

Quyết định số: 20/2019/HS-GĐT
Ngày 05 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Nguyễn Anh Tiến, Ông Nguyễn Văn Bường, Ông Trần Minh Tuấn, ông Nguyễn Văn Tiến, Ông Vũ Thanh Liêm, Ông Nguyễn Thanh Long, Ông Lê Tự, Ông Trương Minh Tuấn, Ông Lê Phước Thanh, Ông Đặng Kim Nhân và Ông Phạm Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Nguyễn Thành L, sinh ngày 1984; trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn L và bà Ma Thị Thùy L1 (đều đã chết); có vợ là: Ngô Thị Diễm P (sinh năm 1992) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ trụ sở: Số 09 đường Tr, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn X1, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại N; địa chỉ trụ sở: Thôn 7, xã H1, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại N (sau đây gọi tắt là Công ty N) ký hợp đồng thuê ông Trần Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 47C- 112.89 của Công ty chở cát từ xã V1, huyện K2 đi huyện K với mức lương

450.000đ/chuyến. Do phải điều khiển xe liên tục nên đầu tháng 3/2016, ông Trần Văn H thuê lại Nguyễn Thành L điều khiển xe chở cát thay Ông một số chuyến, ông H trả cho L mỗi chuyến 400.000 đồng.

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/4/2016, ông H điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-112.89 đến nhà L, giao xe cho L điều khiển chở cát về giao cho khách hàng, còn ông H nằm ngủ trong cabin xe. L điều khiển xe ô tô đến bãi cát ở xã V1, huyện K2 lấy và chở 10,44m³ cát xây dựng. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô đi đến địa phận cầu HL (có biển hiệu giới hạn trọng tải ghi “10T”) tại Km 2 + 119,80m trên tuyến đường liên xã X – EaSar, thuộc địa phận thôn 3, xã X, huyện E. L biết chỉ những phương tiện có trọng tải từ 10 tấn trở xuống mới được lưu thông qua cầu, nhưng nghĩ rằng xe ô tô của mình có thể lưu thông qua cầu được, nên L vẫn điều khiển xe lưu thông qua cầu. Khi xe vừa đi đến nhịp cầu thứ hai thì cầu bị sập, dẫn đến xe ô tô và người rơi xuống lòng sông. Cùng lúc này, cháu Võ Thị Huy T2 đang điều khiển xe máy điện đi trên cầu theo hướng ngược lại cũng bị rơi xuống lòng sông. Hậu quả: Cháu T2 bị thương tích 2%; cầu HL bị thiệt hại 538.400.000 đồng, xe ô tô 47C-112.89 bị thiệt hại 71.100.000 đồng và xe máy điện bị thiệt hại 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận điều tra số 13/KTĐT ngày 23/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk đề nghị truy tố Nguyễn Thành L về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Cáo trạng số 13/2017/KSĐT-HS ngày 21/02/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố Nguyễn Thành L về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 14/4/2017, Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 năm tù, về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty N, ông Trần Văn H và bị cáo Nguyễn Thành L liên đới phải bồi thường cho UBND huyện E chi phí sửa cầu HL 538.400.000đ; chia phần: Công ty N, ông Trần Văn H và bị cáo Nguyễn Thành L mỗi cá nhân, tổ chức phải bồi thường số tiền là 179.467.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô biển số 47C-112.89 cùng giấy chứng nhận kiểm định xe để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/QĐ-VC2 ngày 04/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm,

sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo hướng không tuyên tạm giữ xe ô tô nêu trên cùng giấy tờ liên quan.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Thành L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của L phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác, nên có đủ căn cứ kết luận: Mặc dù, Nguyễn Thành L biết rõ cầu HL chỉ cho phép những phương tiện giao thông có tải trọng từ 10 tấn trở xuống lưu thông qua cầu vì đã lắp đặt biển báo giới hạn tải trọng là “10T”, nhưng do nghĩ rằng xe ô tô do mình điều khiển vẫn lưu thông qua cầu HL bình thường, nên khoảng 6 giờ ngày 01/4/2016, L điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-112.89 chở 10,44m³ cát (tương đương 13,707 tấn) lưu thông qua cầu HL. Khi xe vừa đến nhịp cầu thứ hai thì cầu bị sập làm cho xe ô tô, L và cháu Võ Thị Huy T2 đang điều khiển xe máy điện đi trên cầu theo hướng ngược lại bị rơi xuống lòng sông. Hậu quả dẫn đến cháu T2 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 2%; cầu HL bị thiệt hại 538.400.000 đồng, xe ô tô bị thiệt hại 71.100.000 đồng và xe máy điện bị thiệt hại 2.000.000 đồng. Với hành vi phạm tội như trên Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Thành L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng huyện E, tỉnh Đắk Lắk không xác minh đầy đủ, nên không biết được trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô tải mang biển kiểm soát 47C-112.89 của Công ty N là một trong 02 tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 - Chi nhánh Đắk Lắk để bảo đảm cho số tiền vay 1.350.000.000 đồng, nên không đưa Ngân hàng trên vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Tuy nhiên, theo Hợp đồng thế chấp số 0116/2015/BĐ-DN ngày 06/11/2015 thì Công ty N thế chấp 02 xe ô tô có giá trị là 2.700.000.000 đồng để bảo đảm cho số tiền vay 1.350.000.000 đồng (tương đương 50% giá trị tài sản bảo đảm) và tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 27/02/2018, Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Đắk Lắk (đã có hiệu lực pháp luật) tuyên buộc Công ty N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 số tiền 1.148.929.259 đồng. Do đó, nếu Công ty N không tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại khoản 3 Điều 47 Luật thi hành án dân sự quy định: “*Trường hợp xử lý tài sản cầm cố, thế chấp mà bên nhận cầm cố, thế chấp là bên được thi hành án hoặc trường hợp bán tài sản mà bản án, quyết định tuyên kê biên để bảo đảm thi hành một nghĩa vụ cụ thể thì số tiền thu được từ việc bán tài sản cầm cố, thế*

chấp, bị kê biên được ưu tiên thanh toán cho bên nhận cầm cố, thế chấp hoặc bên có nghĩa vụ được bảo đảm sau khi trừ án phí của bản án, quyết định đó, chi phí cưỡng chế ... ”. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tiếp tục tạm giữ xe ô tô nêu trên để bảo đảm việc bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự là không trái quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần P1. Quá trình thi hành án đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật nêu trên, Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền căn cứ vào Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn về xử lý tài sản bảo đảm hiện hành, đề lý tài sản thế chấp và giải quyết thứ tự ưu tiên thanh toán cho những người được thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 382; khoản 1 Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/QĐ-VC2 ngày 04/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 14/4/2017 về phần xử lý vật chứng của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng
- TANDTC - Vụ I;
- TAND/VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND/VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo (theo địa chỉ nêu trên);
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ nêu trên);
- Người liên quan (theo địa chỉ nêu trên);
- Ngân hàng TMCP P1,
Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: Phòng GDKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Ngọc Hà